

Số: 389/2018/QĐST-HNGĐ

Cái Bè, ngày 09 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 716/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh T.

* Bị đơn: Chị **Phạm Thị Thúy A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị Thúy A thỏa thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Phạm Thiên P, sinh ngày 06/11/2013 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không có yêu cầu.

Chị A có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 09353 ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được hoàn lại 150.000 đồng.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU